

Bản án số: **144/2022/KDTM-PT**

Ngày: 26/8/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Minh Thành**

*Các Thẩm phán:* **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

**Bà Lê Thúy Linh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Dương Thị Huệ** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 108/2022/KTPT ngày 21/7/2022 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2022/QĐ-PT ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 835/2022/QĐ-PT ngày 16/8/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Phát triển HT

Trụ sở: Thôn Kỳ Thủy, xã BH, huyện TO, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Đ – Công ty Luật TNHH TĐ và Cộng sự

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần QSP (Tên cũ là Công ty Cổ phần FDC)

Trụ sở: Số 30 VP, phường VP, quận BĐ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH QH và Cộng sự

Địa chỉ: Biệt thự E1 khu A10, khu đô thị NTY, phường YH, quận CG, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị O – Giám đốc

(Tại phiên tòa có mặt bà Phạm Thị T – đại diện nguyên đơn, bà Lê Thị O – đại diện bị đơn, luật sư Nguyễn Văn Đ)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Dự án đường sắt đô thị Hà nội tuyến CL - HĐ là dự án Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý và là chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đường sắt do Bộ Giao thông vận tải thành lập. Tổng thầu thi công công trình là Công ty HH Tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc. Quá trình thực hiện dự án, Tổng thầu ký Hợp đồng thi công với Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Hạ tầng Dầu khí. Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết với tổng thầu thì Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Hạ tầng Dầu khí ký kết Hợp đồng thi công với Công ty cổ phần FDC về việc thi công một phần hạng mục cụ thể của dự án.

Căn cứ Hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Hạ Tầng Dầu khí ký kết Hợp đồng thi công với Công ty cổ phần FDC , Ngày 09.6.2015, giữa Công ty TNHH phát triển HT và Công ty Cổ phần FDC (Nay là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển QSP) ký Hợp đồng số 906/2015/FDC-HT về việc thi công hạng mục công trình thi công kết cấu chủ thể tầng 2, tầng 3 Công trình xây gạch lồi lên xuống, hố tự hoại, phòng PCCC, cầu thang thoát hiểm ga La Khê, Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến CL – HĐ (Công trình thầu phụ). Kèm theo là Phụ lục hợp đồng thể hiện nội dung công việc với tổng giá trị hợp đồng là 8.296.000.000 đồng. Thời gian hoàn thành công việc là 20/9/2015. Theo quy định tại Điều 3.6.1 của Hợp đồng thì A tạm ứng cho B số tiền 1.659.000.000 đồng, tương ứng 20% giá trị hợp đồng.

Tiếp theo, ngày 06.08.2015 hai bên ký Hợp đồng số 608/2015/FDC-HT về việc thi công công trình xà mũ, tầng sảnh nhà ga, kết cấu chủ thể tầng trên, công trình xây gạch, lồi lên xuống, hố tự hoại, phòng PCCC, cầu thang thoát hiểm ga Văn Khê, Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến CL -HĐ . Kèm theo là phụ lục hợp đồng thể hiện nội dung công việc phải làm với tổng giá trị hợp đồng là 16.759.276.000 đồng. Theo quy định tại Điều 3.6.1 của Hợp đồng thì A tạm ứng cho B số tiền 3.459.000.000 đồng, tương ứng 20% giá trị hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã tiến hành các công việc như hai bên thỏa thuận, hai bên đã nghiệm thu công trình, nguyên đơn đã xuất hóa đơn... Các công trình đã làm thuộc Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến CL – HĐ cũng đã được đưa vào sử dụng. Đến nay, hai bên không tranh chấp gì liên quan đến các điều khoản khác của hợp đồng và phần việc đã làm mà chỉ không thống nhất về việc phải thanh toán số tiền nợ còn lại của hai hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại Điều 3.6 khoản 3.6.2 của Hợp đồng thì “Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tổng thầu tiến hành nghiệm thu hiện trường, ký kết biên bản nghiệm thu và hồ sơ hoàn công, bên B (phối hợp với bên A) phải nộp hồ sơ nghiệm thu hoàn công đạt yêu cầu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán sau 14 ngày,

bên A sẽ thanh toán 95% giá trị khối lượng đã hoàn thành, 5% còn lại đảm bảo chất lượng công trình”.

Tiếp theo, ngày 12.10.2018, hai bên có ký biên bản làm việc, nội dung ghi rõ: “2. Vấn đề thanh toán trước theo hợp đồng

b. Lần 2: Khi ban quản lý dự án ký chấp thuận hồ sơ hoàn công thì Công ty FDC sẽ tiến hành các thủ tục thanh toán cho Công ty HT theo đúng nội dung hợp đồng đã ký, khi đó hai bên sẽ tiến hành đối chiếu và quyết toán 95% giá trị của hai hợp đồng đã ký.”

Đến nay, nguyên đơn được biết Ban quản lý dự án (Chủ đầu tư) đã ký chấp thuận hồ sơ hoàn công vào thời điểm tháng 5/2019. Phía bị đơn đã cung cấp cho nguyên đơn bản photo “Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng của Bộ Giao thông vận tải – Ban quản lý dự án đường sắt”. Đây chính là căn cứ chứng minh Ban quản lý dự án đã ký chấp thuận hồ sơ hoàn công.

Ngày 12/7/2019, hai bên đã ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ cho cả hai hợp đồng. Cụ thể:

- Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là: 24.484.200.000 đồng.
- Số tiền đã thanh toán: 22.511.570.000 đồng
- Số tiền bảo hành: 1.224.210.000 đồng.
- Cộng nợ còn lại: 748.420.000 đồng.

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ thì nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn từ chối thanh toán.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền bị đơn còn nợ là: 748.420.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả cho bên B theo cam kết tại Hợp đồng.

**Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Trước đây, tên đăng ký kinh doanh của bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng FDC, đến nay đã đổi tên là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển QSP.

Việc ký kết 2 hợp đồng, giá trị hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng như nguyên đơn trình bày là đúng. Tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2021, bị đơn xác nhận hai bên không tranh chấp các điều khoản khác của hợp đồng mà chỉ bất đồng và nảy sinh vướng mắc về điều kiện để thanh toán khoản tiền còn lại của 2 hợp đồng.

Nguyên đơn xác nhận việc ký biên bản làm việc ngày 12.10.2018 và ngày 12/7/2019, hai bên đã ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ cho cả hai hợp đồng. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ thì tính đến thời điểm hiện tại bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền của nợ của hợp đồng là:

748.420.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không nhất trí. Bị đơn khẳng định đến nay vẫn chưa đủ điều kiện để thanh toán số tiền còn lại theo biên bản ngày 12/7/2019. Điều kiện thanh toán mà 2 bên thống nhất tại biên bản ngày 12/10/2018 đó là: "...Khi Ban quản lý dự án đường sắt thuộc Bộ giao thông vận tải ký chấp thuận hồ sơ hoàn công". Phía nguyên đơn cho rằng Ban quản lý dự án đã chấp thuận hồ sơ hoàn công thời điểm tháng 5 năm 2019 là không đúng.

Thực tế khoảng tháng 1/2021 bị đơn mới gửi hồ sơ hoàn công cho tổng thầu là Công ty HH Tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc. Sau đó, bị đơn vẫn phải phối hợp với Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Hạ tầng Dầu Khí và Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc – Là Thầu chính gói thầu số 1 (EPC) TK cung cấp TBVT và XL Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến CL - HĐ để hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và hoàn công công trình. Quá trình chờ chấp thuận hồ sơ hoàn công, bị đơn đã yêu cầu Công ty HT phối hợp để đối chiếu vật tư và công tác hoàn công của 2 hợp đồng đã ký (theo yêu cầu của Tổng thầu) nhưng công ty HT không hợp tác.

Cho đến nay thì hồ sơ hoàn công đã được ký chấp thuận. Tuy nhiên, để xác định được số tiền còn nợ thì hai bên phải tiến hành đối chiếu vật tư và công tác hoàn công của 2 hợp đồng tuy nhiên nguyên đơn không hợp tác đối chiếu. Vì vậy, bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại bản án số 21/2017/KDTM-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân quận BD đã xử và quyết định:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Phát triển HT đối với Công ty cổ phần QSP (Tên cũ là Công ty cổ phần FDC )

Buộc Công ty cổ phần QSP phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Phát triển HT tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 939.267.100đ (Chín trăm ba chín triệu hai trăm sáu bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó tiền gốc là 748.420.000 đồng, tiền lãi là 190.847.100 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá được toàn diện, khách quan các mặt của chứng cứ trong vụ án, nhiều tình tiết, ý kiến của bị đơn được xem là tình tiết mới trong vụ án tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa được Tòa án xem xét, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện của nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp với nội dung cơ bản là bị đơn sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc như án sơ thẩm quyết định còn nguyên đơn sẽ miễn toàn bộ lãi như bản án sơ thẩm đã quyết định.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những nội dung thỏa thuận như sau:

Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 374.210.000 đồng vào ngày 25/8/2022 theo Ủy nhiệm chi số 202208250948043366 ngày 25/8/2022

Nguyên đơn xác nhận đã nhận được số tiền 374.210.000 đồng do bị đơn đã thanh toán vào ngày 25/8/2022

Số tiền còn lại 374.210.000 đồng bị đơn sẽ thanh toán hết một lần cho nguyên đơn chậm nhất đến ngày 31/10/2022

Bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Luật sư của nguyên đơn đề nghị Tòa án sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:*

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty CP QSP nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng xây dựng. Bị đơn là Công ty CP QSP có trụ sở tại: Số 30 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận BD, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận BD thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

## **2. Về nội dung:**

Tòa án đã tiến hành làm việc với các đương sự về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe Tòa án phổ biến quyền và nghĩa vụ của đương sự, hậu quả pháp lý của việc hòa giải để giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những nội dung thỏa thuận như sau:

Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 374.210.000 đồng vào ngày 25/8/2022 theo Ủy nhiệm chi số 202208250948043366 ngày 25/8/2022

Nguyên đơn xác nhận đã nhận được số tiền 374.210.000 đồng do bị đơn đã thanh toán vào ngày 25/8/2022

Số tiền còn lại 374.210.000 đồng bị đơn sẽ thanh toán hết một lần cho nguyên đơn chậm nhất đến ngày 31/10/2022

Bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.936.800 đồng.

Xét thấy: việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như đã nêu ở trên là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy cần phải sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

Do sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả Công ty CP QSP số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD , thành phố Hà Nội.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: điều 48, khoản 11 điều 70, điều 300, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 168 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ: Luật xây dựng 2014 và Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành luật xây dựng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Sửa bản án số 48/2022/KDTM-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội

Công nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH Phát triển HT và Công ty Cổ phần QSP (tên cũ là Công ty cổ phần FDC ), cụ thể:

1.1 Công ty Cổ phần QSP đã thanh toán cho Công ty TNHH Phát triển HT số tiền 374.210.000 đồng vào ngày 25/8/2022 theo Ủy nhiệm chi số 202208250948043366 ngày 25/8/2022

1.2 Số tiền còn lại là 374.210.000 đồng và Công ty Cổ phần QSP sẽ thanh toán hết một lần cho Công ty TNHH Phát triển HT chậm nhất đến ngày 31/10/2022. Nếu đến hạn mà Công ty Cổ phần QSP không thanh toán hoặc thanh toán đầy đủ số tiền còn lại nêu trên cho Công ty TNHH phát triển HT thì Công ty cổ phần QSP còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự

**2. Về án phí kinh doanh thương mại:**

Công ty Cổ phần QSP phải chịu 33.936.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 68397 ngày 01/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD . Công ty Cổ phần QSP còn phải nộp 31.936.800 đồng.

Trả lại Công ty TNHH phát triển HT 16.960.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 1233 ngày 01/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD .

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/8/2022.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP Hà Nội;
- TAND quận BD ;
- Chi cục THADS quận BD ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Minh Thành**